

6

2024



LEGAL UPDATE

Business Law Firm

LEGAL DOCUMENT UPDATE

NO. 6/2024

DOANH NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

ENTERPRISE - COMMERCE

08 sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu

Quyết định số 07/2024/QĐ-TTg ngày 20/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

Theo đó, Quyết định này ban hành 08 sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phải đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 gồm:

- Cung cấp điện phục vụ mục đích sinh hoạt;
- Cung cấp nước sinh hoạt;
- Truyền hình trả tiền;
- Dịch vụ viễn thông di động mặt đất (dịch vụ thoại, dịch vụ nhắn tin, dịch vụ truy nhập Internet);
- Dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ thoại, dịch vụ truy nhập Internet);
- Vận chuyển hành khách đường hàng không;
- Vận chuyển hành khách đường sắt;
- Mua bán căn hộ chung cư.

Quyết định 07/2024/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024 và thay thế các Quyết định số: 02/2012/QĐ-TTg ngày 13/01/2012; 35/2015/QĐ-TTg ngày 20/8/2015; 38/2018/QĐ-TTg ngày 05/9/2018; 25/2019/QĐ-TTg ngày 13/8/2019.

Contracts for 08 products, goods, and services must be registered using the form

The Prime Minister's decision No. 07/2024/QĐ-TTg, dated June 20, 2024, established the List of goods, products, and services that need to be registered under contract, along with the general terms of the transaction.

The contract form and general transaction conditions in Clause 1, Article 28 of the 2023 Law on Consumer Protection apply to 08 products, goods, and services that must register contracts, including:

- Power supply for residential use.
- Water supply for homes.
- Pay television.
- Voice, messaging, and Internet access services provided by ground mobile telecommunications services.
- Fixed landline telecom services, including voice and Internet access.
- Air travel
- Passenger rail transportation
- Apartment sales and purchases

Decision No. 02/2012/QĐ-TTg, dated January 13, 2012; 35/2015/QĐ-TTg, dated August 20, 2015; 38/2018/QĐ-TTg, dated September 5, 2018; and 25/2019/QĐ-TTg, dated August 13, 2019 are all replaced by Decision 07/2024/QĐ-TTg, which becomes effective on July 1, 2024.

Công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam

Thông tư số 06/2024/TT-BTTTT ngày 01/7/2024 quy định công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam.

Theo đó, Thông tư này quy định về việc công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; công nhận chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam. Đối tượng áp dụng của Thông tư bao gồm tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài đề nghị công nhận tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức, cá nhân Việt Nam có nhu cầu giao dịch điện tử với tổ chức, cá nhân nước ngoài mà chữ ký điện tử, chứng thư chữ ký điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ trong nước chưa được công nhận tại nước đó; tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam; công nhận chữ ký điện tử nước ngoài, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam.

Đối với việc công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam thực hiện theo trình tự, thủ tục sau:

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài nộp hồ sơ công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam lựa chọn hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tuyến theo hướng dẫn sau:

+ Gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Bộ Thông tin và Truyền thông (Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia), địa chỉ số 18 Nguyễn Du - Hai Bà Trưng - Hà Nội.

+ Gửi trực tuyến qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (Cổng dịch vụ công quốc gia,

Vietnam accepts foreign e-signature certificates and e-signature.

Vietnam's Circular No. 06/2024/TT-BTTTT, dated July 1, 2024, governs the acceptance of foreign electronic signatures and electronic signature certificates in Vietnam as well as the recognition of companies offering foreign electronic signature authentication services.

Accordingly, this Circular regulates the recognition of foreign electronic signature authentication services, foreign electronic signatures, and electronic signature certificates in Vietnam. The Circular applies to Vietnamese and foreign organizations and individuals that want to conduct electronic transactions with foreign organizations and individuals whose electronic signatures or certificates of service providers in a country are not recognized in that country. Also included are organizations and individuals that recognize foreign electronic signature authentication services, foreign electronic signatures, and foreign electronic signature certificates in Vietnam.

For recognition of organizations providing foreign electronic signature authentication services in Vietnam, follow the following order and procedures:

- Companies offering foreign electronic signature authentication services apply to be recognized as foreign electronic signature authentication service providers in Vietnam by filling out the application form directly, sending it by mail, or visiting it in person. route in accordance with the guidelines listed below:

+ Send directly or by post to the Ministry of Information and Communications (National electronic authentication service provider), address 18 Nguyen Du - Hai Ba Trung - Hanoi.

+ Send online via the online public service system (national public service portal,

<https://dichvucong.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công của Bộ Thông tin và Truyền thông, <https://dichvucong.mic.gov.vn>).

+ Văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công nhận hoặc chứng nhận phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật Việt Nam (trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự) và được dịch thuật công chứng sang tiếng Việt.

- Trong thời hạn 45 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Bộ Công an xem xét, đánh giá hồ sơ và kiểm tra trạng thái chứng thư chữ ký điện tử của tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử đề nghị công nhận tại Việt Nam.

- Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định:

+ Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam. Mẫu giấy công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài quy định theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

+ Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia công nhận chứng thư chữ ký điện tử của cho tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận tại Việt Nam và công bố chứng thư chữ ký điện tử đó trên Hệ thống chứng thực dịch vụ tin cậy.

- Trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện, Bộ Thông tin và Truyền thông có thông báo và nêu rõ lý do.

- Trường hợp tổ chức thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến, việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ, trả kết quả được thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử,

<https://dichvucong.gov.vn> or portal of the Ministry of Information and Communications, <https://dichvucong.mic.gov.vn>).

Documents issued, recognized or certified by foreign competent agencies or organizations must be consularly legalized in accordance with Vietnamese law (except for cases exempted from consular legalization according to regulations). of the law on consular legalization) and notarized translation into Vietnamese.

- Within 45 days of obtaining a valid dossier, the Ministries of Information and Communications and Public Security collaborate to study, evaluate, and confirm the validity of the giving organization's electronic signature certificate. Seeking recognition in Vietnam and providing services for electronic signature authentication.

- If the following requirements are satisfied:

+ Companies that perform foreign electronic signature authentication in Vietnam receive recognition certifications from the Ministry of Information and Communications. Form No. 02, provided with this circular, describes a certificate of recognition for a business that authenticates electronic signatures from abroad.

+ The national organization providing electronic authentication services recognizes electronic signature certificates of foreign organizations providing electronic signature authentication services recognized in Vietnam and publishes signature certificates. electronically on the Trusted Services Authentication System.

- In case the conditions are not met, the Ministry of Information and Communications will notify and clearly state the reason.

- If organizing administrative procedures in the electronic environment or online public services, the Government's administrative procedure regulations govern document receipt, processing, and return. in particular electronic,

cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử và pháp luật về giao dịch điện tử.

Đối với việc công nhận chữ ký điện tử nước ngoài, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam, trình tự, thủ tục thực hiện các bước nộp hồ sơ về cơ bản giống như trình tự, thủ tục công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam. Tuy nhiên, việc xem xét, đánh giá hồ sơ sẽ được thực hiện trong thời hạn 30 ngày, trường hợp cần xác minh thêm thì không vượt quá 65 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ. Trường hợp đáp ứng đủ điều kiện theo quy định:

- Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy công nhận theo mẫu tại Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực điện tử quốc gia cập nhật chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài được công nhận vào danh sách tin cậy và công bố trên Hệ thống chứng thực dịch vụ tin cậy.

- Trường hợp cá nhân, tổ chức lựa chọn thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến, việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả được thực hiện theo quy định của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử và pháp luật về giao dịch điện tử. Thông tư 06/2024/TT-BTTTT có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2024 trừ trường hợp các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài, các chứng thư số nước ngoài được công nhận tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27/9/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số được hoạt động và sử dụng tiếp cho đến hết thời hạn được công nhận.

provision of online public services by state agencies in the electronic environment and laws on electronic transactions.

For the recognition of foreign electronic signatures and foreign electronic signature certificates in Vietnam, the order and procedures for implementing the application submission steps are basically the same as the order and procedures for recognizing organizations. Providing foreign electronic signature authentication services in Vietnam. However, the review and evaluation of the dossier will be done within 30 days. In case further verification is needed, it will not exceed 65 days from the date of receipt of the valid dossier. In case the prescribed conditions are met:

- The Ministry of Information and Communications issues a recognition certificate using Form No. 04 in this Circular.

- The national electronic authentication service provider updates recognized foreign electronic signature certificates to the trusted list and publishes them on the Trusted Service Authentication System.

- The Government's regulations on administrative procedures in the electronic environment, providing online public services of state agencies in the electronic environment, and laws on electronic transactions must be followed when an individual or organization receives, processes, and returns documents.

Circular 06/2024/TT-BTTTT takes effect from August 15, 2024, except for organizations providing foreign digital signature authentication services, and foreign digital certificates recognized according to Decree No. 130/2018/ND-CP dated September 27, 2018 of the Government detailing the implementation of the Law on Electronic Transactions on digital signatures and digital signature authentication services that can be operated and used until the end of the recognition period.

Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất

Thông tư số 10/2024/TT-BKHĐT ngày 12/6/2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi một số điều của Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư và dự án đầu tư có sử dụng đất, Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin và lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Thông tư này sửa đổi quy định về việc thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất quy định tại Điều 6 Thông tư số 09/2021/TT-BKHĐT như sau:

- Yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư và công bố danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được xác định và thực hiện như sau:

+ Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan tổ chức đấu thầu theo quy định tại khoản 8 Điều 32 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước khi công bố danh mục dự án. Đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Ban quản lý khu kinh tế tổ chức xác định, phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng

Selecting investors to carry out land-based investment projects and those relying on public-private partnerships

The Ministry of Planning and Investment has issued Circular No. 10/2024/TT-BKHDT, dated June 12, 2024, which amends several articles of Circular No. 09/2021/TT-BKHDT, dated November 16, 2021. This circular outlines the process for selecting investors to carry out investment projects utilizing land and the public-private partnership method. Moreover, Circular No. 10/2022/TT-BKHDT, dated June 15, 2022, regulates on how to provide the National Bidding Network System and how to post information and choose investors. This Circular amends regulations on implementing investment projects using land specified in Article 6 of Circular No. 09/2021/TT-BKHDT as follows:

- As stipulated in Point a, Clause 1, Article 12 Decree No. 25/2020/ND-CP, the requirements for investor capacity and experience are determined and put into practice, along with the announcement of the list of investment projects utilizing land for projects subject to approval of the investment policy:

+ For projects that fall under the Prime Minister's authority to approve investment policies: the People's Committee is the body responsible for bidding according to Clause 8, Article 32 of Decree No. 31/2021/ND-CP. The People's Committee appointed the Department of Planning and Investment and pertinent agencies to define the initial needs for capacity and experience, based on approving the investment policy. Prior to releasing the project list, investor experience and capacity are reported by the People's Committee. Prior to releasing the project list for projects carried out in economic zones, the Provincial People's Committee appoints the Economic Zone

lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trước khi công bố danh mục dự án.

+ Đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý khu kinh tế (đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế) là cơ quan tổ chức đấu thầu theo quy định tại khoản 6 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư của dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xác định yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt trước khi công bố danh mục dự án. Đối với dự án thực hiện tại khu kinh tế, Ban quản lý khu kinh tế tổ chức xác định, phê duyệt yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư trước khi công bố danh mục dự án.

- Việc đánh giá sơ bộ năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP. Trường hợp chỉ có một nhà đầu tư đáp ứng yêu cầu sơ bộ về năng lực, kinh nghiệm thì nhà đầu tư đó nộp hồ sơ đề nghị chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư và điểm a khoản 2 Điều 30 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP mà không phải xác định giá sàn nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này.

- Doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư trúng thầu thành lập để thực hiện dự án theo quy định tại khoản 5 Điều 57 Nghị định số 25/2020/NĐ-CP được kế thừa quyền và nghĩa vụ thực hiện dự án đầu tư mà nhà đầu tư trúng thầu đã cam kết tại hồ sơ dự thầu và phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư, xây dựng, đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan (nếu có).

Đối với Thông tư số 10/2022/TT-BKHĐT, Thông tư này thực hiện sửa đổi quy định về

Management Board to define and approve needs on investor capacity and expertise.

+ The EZMB (for projects implemented in economic zones) or the DPI (for projects under the People's Committee's investment policy approval authority) is the agency. Organize the bidding process in accordance with Decree No. 31/2021/ND-CP, Clause 6, Article 33. The DPI shall oversee and collaborate with pertinent agencies to ascertain preliminary needs on investor capacity and expertise, and report to the project, in accordance with the Decision approving the project's investment policy. Before releasing the project list, submit a report for approval to the People's Committee. For projects implemented in economic zones, the EZMB shall determine and approve preliminary requirements on investor capacity and experience before announcing the project list.

- The rules of Article 13 of Decree No. 25/2020/ND-CP are followed in the preliminary evaluation of the investor's expertise and capacity. If only one investor satisfies the initial requirements for experience and capacity, that investor may apply for investor approval in accordance with the Investment Law's Clause 3, Article 29 and Decree No. 31/2021/ND-CP's Point a, Clause 2 Article 30. This avoids the need to ascertain the floor price for payment to the state budget in accordance with this Circular's Clause 2, Article 4.

The winning investor must meet the conditions outlined in the bid documents regarding enterprises, investment, construction, land, housing, real estate business, and the law, relevant (if any), in order for the project enterprise established by the investor to implement the project in accordance with the provisions of Clause 5, Article 57 of Decree No. 25/2020/ND-CP to inherit the rights and obligations to implement the investment project.

Regarding Circular No. 10/2022/TT-BKHĐT, this Circular amends regulations on clarifying

việc làm rõ, sửa đổi, thay thế, rút E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA, hồ sơ đăng ký thực hiện dự án tại Điều 21 như sau:

- Việc làm rõ E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA:

+ Nhà đầu tư có trách nhiệm: Làm rõ E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA theo yêu cầu của bên mời thầu, Đơn vị chuẩn bị dự án hoặc Cơ quan, đơn vị chủ trì tiếp nhận hồ sơ đề xuất dự án PPP, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý khu kinh tế đối với dự án đầu tư có sử dụng đất; Tự làm rõ, bổ sung tài liệu chứng minh tư cách pháp lý, năng lực, kinh nghiệm khi nhà đầu tư phát hiện E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA thiếu thông tin, tài liệu về tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm đã có của mình nhưng chưa nộp cùng hồ sơ.

+ Việc làm rõ E-HSQT, E-HSDST đối với dự án PPP, E-HSĐKTHDA đối với dự án đầu tư có sử dụng đất được thực hiện trên Hệ thống. Tất cả yêu cầu làm rõ và văn bản làm rõ của nhà đầu tư được thực hiện trên Hệ thống.

- Việc Sửa đổi, thay thế, rút E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA được thực hiện sau khi nộp, nhà đầu tư có thể sửa đổi, thay thế hoặc rút E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA; sau thời điểm hết hạn nộp E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA, nhà đầu tư không được rút hồ sơ đã nộp.

Thông tư 10/2024/TT_BKHĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/7/2024.

amending, replacing, withdrawing E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA, registration documents for Project in Article 21 is as follows:

- Clarifying E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA:

+ Investors must clarify E-HSQT, E-HSDST, and E-HSĐKTHDA at the request of the bidding party, project preparation unit, agency, or unit in charge of receiving PPP project proposals, Department of Planning and Investment, Economic Zone Management Board for land-based investment projects. When investors find that E-HSQT, E-HSDST, and E-HSĐKTHDA lack eligibility, qualifications, and experience documents but have not applied, self-clarify and supplement.

+ The System clarifies E-HSQT, E-HSDST for PPP projects, and E-HSĐKTHDA for land investment projects. The System processes all investor clarification requests and documents.

- After submitting E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA, investors can amend, replace, or withdraw E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA. After the deadline of submitting E-HSQT, E-HSDST, E-HSĐKTHDA, investors cannot withdraw the submitted documents.

Circular 10/2024/TT_BKHĐT takes effect from July 26, 2024.

13 thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực đấu thầu

Quyết định số 1351/QĐ-BKHĐT ngày 14/6/2024 công bố thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai trong lĩnh vực đấu thầu thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- 03 thủ tục hành chính ban hành mới: cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;

13 new, amended, supplemented, annulled, and publicly canceled bidding administrative procedures

Decision No. 1351/QĐ-BKHĐT dated June 14, 2024 announcing new administrative procedures, amendments, supplements, annulments, and cancellations in bidding management functions of the Ministry of Planning and Investment.

- 03 newly issued administrative procedures: bidding professional certificate issuance, re-issuance, extension, and revocation;

- 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư; Cập nhật thông tin tài khoản của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

- 07 thủ tục hành chính bãi bỏ, hủy bỏ, hủy công khai: 03 thủ tục về cấp, Cấp lại, Thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu; 03 thủ tục về chấm dứt, tạm ngừng, khôi phục việc tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (đối với nhà đầu tư); Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Quyết định 1351/QĐ-BKHĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/6/2024.

Amended and expanded administrative procedures: Join the National Bidding Network System for contractors and investors; Update National Bidding Network System accounts for organizations and individuals;

07 administrative procedures to publicly annul and cancel: 03 procedures for issuing, reissuing, and revoking bidding practice certificates; 03 procedures for terminating, suspending, and restoring National Bidding Network System participation; Sign up for the National Bidding Network System (for investors) and update contractor and investor information.

Decision 1351/QĐ-BKHĐT takes effect from June 14, 2024.

➡ ĐẤT ĐAI - NHÀ Ở

LAND - HOUSING ⬅

Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá bất động sản

Thông tư số 42/2024/TT-BTC ngày 20/6/2024 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá bất động sản.

Theo đó, Thông tư này quy định và hướng dẫn về thẩm định giá bất động sản khi thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá (Chuẩn mực này không áp dụng đối với trường hợp định giá đất theo quy định của pháp luật về đất đai). Đối tượng điều chỉnh của Thông tư bao gồm: Thẩm định viên về giá, doanh nghiệp thẩm định giá thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ thẩm định giá theo quy định của pháp luật về giá; Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thẩm định giá của Nhà nước theo quy định của pháp luật về giá; Tổ chức, cá nhân yêu cầu thẩm định giá, bên thứ ba sử dụng báo cáo thẩm định giá theo hợp đồng thẩm định giá (nếu có).

Vietnam valuation standards on real estate valuation

Circular No. 42/2024/TT-BTC dated June 20, 2024 of the Ministry of Finance promulgating Vietnam Valuation Standards on Real Estate Valuation.

Accordingly, this Circular regulates and guides the appraisal of real estate prices when appraising prices according to the provisions of the law on prices (This standard does not apply to the case of land valuation according to the provisions of law). Subjects regulated by the Circular include: Price appraisers, price appraisal enterprises providing price appraisal services in accordance with the law on prices; Organizations and individuals performing State price appraisal activities according to the provisions of law on prices; Organizations and individuals request price appraisal, third parties use the price appraisal report according to the price appraisal contract (if any).

Các cách tiếp cận áp dụng trong thẩm định giá bất động sản bao gồm: Cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí và cách tiếp cận từ thu nhập theo quy định tại Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hoặc sử dụng kết hợp các cách tiếp cận. Phương pháp thẩm định giá sử dụng trong thẩm định giá bất động sản bao gồm: Phương pháp thẩm định giá theo cách tiếp cận từ thị trường, phương pháp thẩm định giá theo cách tiếp cận từ chi phí và phương pháp thẩm định giá theo cách tiếp cận từ thu nhập hoặc phương pháp thẩm định giá kết hợp 03 cách tiếp cận này (còn gọi là phương pháp thặng dư). Căn cứ vào đặc điểm của bất động sản cần thẩm định giá, mục đích thẩm định giá, thời điểm thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, các thông tin và số liệu về bất động sản cần thẩm định giá có thể thu thập được để lựa chọn cách tiếp cận và phương pháp thẩm định giá phù hợp.

Thông tư 42/2024/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/8/2024.

Approaches applied in real estate valuation include: Market approach, cost approach and income approach as prescribed in Vietnam Valuation Standards or using combine approaches.

Valuation methods used in real estate valuation include: Valuation method based on the market approach, valuation method based on the cost approach and valuation method based on the cost approach. income approach or valuation method combining these three approaches (also known as the residual method).

Based on the characteristics of the real estate that needs to be appraised, the purpose of appraisal, time of appraisal, basis of appraisal value, information and data about the real estate that needs to be appraised can be collected to choose appropriate valuation approaches and methods.

Circular 42/2024/TT-BTC takes effect from August 5, 2024.

Quy định về phương pháp định giá đất

Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất.

Theo đó, Nghị định này quy định về phương pháp định giá đất quy định tại Điều 158; xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 159; định giá đất cụ thể quy định tại Điều 160; điều kiện hành nghề tư vấn xác định giá đất quy định tại điểm b khoản 3 Điều 162; áp dụng phương pháp định giá đất của các trường hợp chuyển tiếp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 257 Luật Đất đai 2024. Nghị định áp dụng đối với cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan có chức năng xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, thẩm định, quyết định bảng giá đất; cơ quan, người có thẩm quyền xác định, thẩm định, quyết định giá đất cụ thể; tổ chức tư vấn xác định giá đất, cá nhân hành nghề tư vấn xác định giá đất;

Regulations on land valuation methods

Decree No. 71/2024/ND-CP dated June 27, 2024 regulating land prices.

Accordingly, this Decree regulates the land valuation method specified in Article 158; Develop, adjust, amend and supplement the land price list specified in Article 159, specific land valuation in Article 160, conditions for consulting on land price determination in Point b, Clause 3, Article 162, and transitional cases in Point c, Clause 2, Article 257 of the Land Law 2024 are regulated by this Decree. The Decree applies to agencies performing state management functions on land The agency builds, adjusts, amends, supplements, appraises, and decides on land price lists; agencies and persons with jurisdiction to determine, appraise, and decide on specific land prices; Consulting firms and individuals to set land prices;

Việc định giá đất cụ thể phải được thực hiện bảo đảm các nguyên tắc quy định tại Điều 158 Luật Đất đai 2024 và các phương pháp so sánh, thu thập, tổng hợp, hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại nghị định này; kết quả tổng hợp, phân tích thông tin về giá đất thị trường; các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất. Giá đất cụ thể được xác định theo từng mục đích sử dụng đất, diện tích đất được xác định trong hồ sơ giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch chi tiết, cho phép chuyển hình thức sử dụng đất, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, phương án đấu giá quyền sử dụng đất, thông báo thu hồi đất, kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.

Về trình tự, thủ tục xác định giá đất cụ thể:

- Bước 1: Thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin.

+ Thu thập các thông tin về thửa đất định giá, thông tin đầu vào để áp dụng các phương pháp định giá đất. Việc thu thập, tổng hợp thông tin về thửa đất, thông tin đầu vào để áp dụng các phương pháp định giá đất thực hiện theo mẫu biểu tương ứng ban hành kèm theo Nghị định này;

+ Tổ chức thực hiện định giá đất chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của các thông tin để áp dụng phương pháp định giá đất và cung cấp thông tin về kết quả điều tra, thu thập thông tin đầu vào cho cơ quan có chức năng quản lý đất đai để cập nhật cơ sở dữ liệu về giá đất.

- Bước 2: Lựa chọn phương pháp định giá đất. Căn cứ vào mục đích sử dụng đất được đưa ra định giá, đặc điểm của thửa đất, khu đất cần định giá, các thông tin đã thu thập được, điều kiện áp dụng các phương pháp định giá đất quy định tại khoản 6 Điều 158 Luật Đất đai 2024, tổ chức thực hiện định giá đất có trách nhiệm phân tích, lựa chọn phương pháp định giá đất phù hợp

Specific land valuation must ensure the principles in Article 158 of the Land Law 2024 and the methods of comparison, collection, surplus, and land price adjustment coefficient in this decree; results of synthesis and analysis of market land price information; and land price factors. property use purpose determines property price, land acreage is decided in land allocation papers, land lease, acknowledgment of land use rights, permission to amend land use purpose, and extension of land use. modifying land use term, thorough planning, allowing conversion, equitization of state-owned companies, land use rights auction plan, land recovery notice, investigation, survey, measurement, and counting findings.

Regarding the procedures for land prices:

- Step 1: Collect, synthesize and analyze information.

+ Collect information about land valuation plots and input information to apply land valuation methods. Collecting and synthesizing information about land plots and input information to apply land valuation methods is carried out according to the corresponding form issued with this Decree; + The organization doing land valuation is responsible for the accuracy and fullness of the data to apply land valuation methods and provide information on investigation results and collect input information for agencies having a land management function to update the land price database.

- Step 2: Choose a land valuation technique. Based on the purpose of land use for which valuation is given, characteristics of the land plot or land area to be valued, information collected, conditions for applying land valuation methods specified in Clause 6 of Article 158 Land Law 2024, the organization carrying out land valuation is responsible for analyzing and choosing an appropriate

đề xuất Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể quyết định.

- Bước 3: Xây dựng Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất, dự thảo Chứng thư định giá đất.

+ Tổ chức thực hiện định giá đất xây dựng Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất, dự thảo Chứng thư định giá đất và gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai;

+ Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất và Chứng thư định giá đất thực hiện theo Mẫu tương ứng ban hành kèm theo Nghị định này.

Nghị định 71/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2024, trừ Điều 37 của Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 27/6/2024.

land valuation method to propose to the Land Valuation Council for specific decision.

- Step 3: Develop a report explaining the construction of the land price plan and draft land valuation certificate.

+ Organize the implementation of construction land valuation, report explaining the development of land price plan, draft land valuation certificate and send it to the agency with land management function;

+ Report explaining the development of land price plans and land valuation certificate made according to the corresponding Form issued with this Decree.

Decree 71/2024/ND-CP takes effect from August 1, 2024, except for Article 37 of the Decree, which takes effect from June 27, 2024.

➡ BẢO HIỂM - LAO ĐỘNG

INSURANCE - LABOR ⬅

Quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng

Regulations on minimum wages for employees working under labor contracts

Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

Decree No. 74/2024/ND-CP dated June 30, 2024 of the Government regulates the minimum salary for employees working under labor contracts.

Theo đó, Nghị định này quy định mức lương tối thiểu tháng và mức lương tối thiểu giờ áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động. Nghị định áp dụng đối với Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động; Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Cơ quan, tổ chức, hợp tác xã, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện mức lương tối thiểu quy định tại Nghị định này.

Accordingly, this Decree regulates the monthly minimum wage and hourly minimum wage applicable to employees working under labor contracts. The Decree applies to employees working under labor contracts according to the provisions of the Labor Code; Enterprises according to the provisions of the Enterprise Law; Agencies, organizations, cooperatives, households, and individuals that hire and employ workers to work for them according to agreement; Other agencies, organizations and individuals related to the implementation of the minimum wage specified in this Decree.

Mức lương tối thiểu tháng theo 4 vùng được điều chỉnh như sau: Vùng I là 4.960.000 đồng/tháng; Vùng II là 4.410.000 đồng/tháng; Vùng III là 3.860.000 đồng/tháng;

The monthly minimum wage in 4 regions is adjusted as follows: Region I is 4,960,000 VND/month; Region II is 4,410,000 VND/month; Region III is 3,860,000 VND/month;

Vùng IV là 3.450.000 đồng/tháng. Mức lương tối thiểu nêu trên tăng từ 200.000 đồng - 280.000 đồng (tương ứng tỷ lệ bình quân 6%) so với mức lương tối thiểu trước đó. Đồng thời, mức điều chỉnh lương tối thiểu này cao hơn khoảng 2% so với mức sống tối thiểu của người lao động đến hết năm 2024 nhằm cải thiện cho người lao động cơ bản bảo đảm mức sống tối thiểu năm 2025 (tính trước một phần CPI của năm 2025 vào mức sống tối thiểu để người lao động được hưởng ngay từ năm 2024).

Bên cạnh đó, Nghị định cũng quy định các mức lương tối thiểu giờ theo 4 vùng cụ thể: vùng I là 23.800 đồng/giờ; vùng II là 21.200 đồng/giờ; vùng III là 18.600 đồng/giờ; vùng IV là 16.600 đồng/giờ. Mức lương tối thiểu giờ này tiếp tục được xác định dựa trên phương pháp quy đổi tương đương từ mức lương tối thiểu tháng và thời gian làm việc tiêu chuẩn theo quy định của Bộ luật Lao động.

Về địa bàn áp dụng Địa bàn phân vùng, nguyên tắc áp dụng phân vùng cơ bản kế thừa theo danh mục quy định trước đó, ngoài ra có sự rà soát, cập nhật lại tên một số địa bàn sau khi có sự thay đổi do phải thực hiện sắp xếp lại địa giới hành chính theo các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và những địa bàn có sự thay đổi về hạ tầng, mức độ phát triển thị trường lao động, vùng thu hút đầu tư... theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cụ thể:

+ Điều chỉnh từ vùng II lên vùng I đối với: thị xã Quảng Yên, thị xã Đông Triều, thành phố Uông Bí, thành phố Móng Cái thuộc tỉnh Quảng Ninh.

+ Điều chỉnh từ vùng III lên vùng II đối với: thành phố Thái Bình thuộc tỉnh Thái Bình; thành phố Thanh Hóa, thành phố Sầm Sơn, thị xã Nghi Sơn, thị xã Bỉm Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa; thị xã Ninh Hòa thuộc tỉnh Khánh Hòa; thành phố Sóc Trăng thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Region IV is 3,450,000 VND/month. The above minimum wage increased from 200,000 VND - 280,000 VND (corresponding to an average rate of 6%) compared to the previous minimum wage. At the same time, this minimum wage adjustment is about 2% higher than the minimum living standard of workers until the end of 2024 to improve workers' basic living standards to ensure the minimum living standard in 2025 (calculated one month in advance). CPI portion of 2025 into the minimum living standard for workers to enjoy right from 2024).

In addition, the Decree also stipulates the minimum hourly wages according to 4 specific regions: Region I is 23,800 VND/hour; Region II is 21,200 VND/hour; Region III is 18,600 VND/hour; Region IV is 16,600 VND/hour. This minimum hourly wage continues to be determined based on the equivalent conversion method from the monthly minimum wage and standard working time as prescribed by the Labor Code.

The application of Zoning Area is based on the previously defined list. Furthermore, at the request of the Provincial People's Committee, the names of some areas are reviewed and updated following changes due to the need to rearrange administrative boundaries according to the Resolutions of the National Assembly Standing Committee, as well as areas with changes in infrastructure, level of labor market development, investment attraction areas, and so on.

+ Adjust from region II to region I for: Quang Yen town, Dong Trieu town, Uong Bi city, Mong Cai city of Quang Ninh province.

+ Adjust from region III to region II for: Thai Binh city of Thai Binh province; Thanh Hoa city, Sam Son city, Nghi Son town, Bim Son town of Thanh Hoa province; Ninh Hoa town of Khanh Hoa province; Soc Trang city of Soc Trang province.

+ Điều chỉnh từ vùng IV lên vùng III đối với: huyện Thái Thụy, huyện Tiền Hải thuộc tỉnh Thái Bình; các huyện Triệu Sơn, Thọ Xuân, Yên Định, Vĩnh Lộc, Thiệu Hóa, Hà Trung, Hậu Lộc, Nga Sơn, Hoằng Hóa, Nông Cống thuộc tỉnh Thanh Hóa; huyện Ninh Phước thuộc tỉnh Ninh Thuận.

Việc điều chỉnh vùng của các địa phương nêu trên nhằm tạo sự cân đối hợp lý về giá nhân công giữa các địa bàn lân cận, do các địa bàn trên có sự phát triển hơn về thị trường lao động, hình thành các khu, cụm công nghiệp, điều kiện cơ sở hạ tầng được cải thiện đáng kể, giáp với các địa bàn khác có mức lương tối thiểu cao hơn.

Nghị định 74/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

+ Adjust from region IV to region III for: Thai Thuy district, Tien Hai district of Thai Binh province; Trieu Son, Tho Xuan, Yen Dinh, Vinh Loc, Thieu Hoa, Ha Trung, Hau Loc, Nga Son, Hoang Hoa, Nong Cong districts of Thanh Hoa province; Ninh Phuoc district of Ninh Thuan province.

The regional adjustment of the above localities aims to create a reasonable balance in labor prices between neighboring localities, because the above localities have more developed labor markets, formed industrial zones and clusters, significantly improved infrastructure conditions, and are adjacent to other localities with higher minimum wages. Decree 74/2024/ND-CP takes effect from July 1, 2024.

➡ TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

FINANCE - BANKING ➡

Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn

Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc tổ chức, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn.

Theo đó, Thông tư này cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 02/2023/TT-NHNN được thực hiện kể từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 31/12/2024. Khác với trước đó, tại khoản 8 Điều 4 Thông tư 02/2023/TT-NHNN quy định: Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 02/2023/TT-NHNN được thực hiện kể từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 30/6/2024.

Bên cạnh đó, Thông tư 06/2024/TT-NHNN

Restructuring debt payback arrangements and sustaining debt groups to assist clients in distress.

Circular No. 06/2024/TT-NHNN dated June 18, 2024 of the State Bank of Vietnam amending and supplementing a number of articles of Circular No. 02/2023/TT-NHNN dated April 23, 2023 of the Governor of the State Bank of Vietnam regulating the restructuring of debt repayment terms and maintaining debt groups by credit institutions and foreign bank branches to support customers in difficulty.

Accordingly, this Circular restructures the debt repayment period for customers according to the provisions of Circular 02/2023/TT-NHNN, which is implemented from April 24, 2023 to December 31, 2024. Unlike before, Clause 8, Article 4 of Circular 02/2023/TT-NHNN stipulates: The restructuring of the debt repayment period for customers according to the provisions of Circular 02/2023/TT-NHNN is implemented from April 24, 2023 to June 30, 2024. Furthermore, Circular 06/2024/TT-NHNN

còn quy định: xem xét quyết định cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ “phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 31/12/2024” chứ không phải từ ngày 24/4/2023 đến hết ngày 30/6/2024”.

Đối với các quy định còn lại về cơ cấu lại thời hạn trả nợ thì vẫn được tiếp tục thực hiện theo Thông tư 02/2023/TT-NHNN.

Thông tư 06/2024/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 18/6/2024.

states: consider the decision to restructure the debt repayment period for the outstanding principal and/or interest of the debt "incurring the obligation to repay principal and/or interest in the period from April 24, 2023 to December 31, 2024" rather than from April 24, 2023 to June 30, 2024".

The remaining regulations on debt restructuring will continue to be implemented according to Circular 02/2023/TT-NHNN.

Circular 06/2024/TT-NHNN takes effect from June 18, 2024.

Quy định về hoạt động đại lý thanh toán

Thông tư số 07/2024/TT-NHNN ngày 21/6/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động đại lý thanh toán.

Theo đó, Thông tư này quy định về hoạt động đại lý thanh toán bằng đồng Việt Nam trên lãnh thổ Việt Nam. Đối tượng điều chỉnh của Thông tư bao gồm: Ngân hàng thương mại; Ngân hàng hợp tác xã; Chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Quỹ tín dụng nhân dân; Tổ chức tài chính vi mô; Các tổ chức không phải là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có liên quan đến hoạt động đại lý thanh toán.

Bên giao đại lý thanh toán được quy định tại Thông tư này gồm: ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Bên làm đại lý thanh toán được quy định tại Thông tư này bao gồm: ngân hàng thương mại, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô, tổ chức khác.

Bên giao đại lý được giao cho bên đại lý thực hiện một hoặc một số nghiệp vụ sau:

- Nhận hồ sơ mở tài khoản thanh toán, kiểm tra, xác minh thông tin nhận biết khách hàng để gửi cho bên giao đại lý và hướng dẫn khách hàng sử dụng tài khoản thanh toán.*

Regulations on payment agent activities

Circular No. 07/2024/TT-NHNN dated June 21, 2024 of the State Bank of Vietnam regulating payment agency activities.

Accordingly, this Circular regulates payment agency activities in Vietnamese Dong in the territory of Vietnam. The subjects of regulation of the Circular include: Commercial banks; Cooperative banks; Foreign bank branches; People's credit funds; Microfinance institutions; Organizations other than credit institutions and foreign bank branches related to payment agency activities.

The parties acting as payment agents specified in this Circular include: commercial banks, cooperative banks, and foreign bank branches.

The parties acting as payment agents specified in this Circular include: commercial banks, cooperative banks, foreign bank branches, people's credit funds, microfinance institutions, and other organizations.

The principal assigns the agent to do one or more of the following tasks:

- Receive payment account opening materials, check and verify client identifying information for submission to the agent, and instruct clients on how to use their payment account.*

dịch vụ trung gian thanh toán; tổ chức, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán. Đồng thời, Nghị định còn bổ sung, làm rõ thêm nhiều khái niệm mới như: Dịch vụ thanh toán qua tài khoản/không qua tài khoản thanh toán của khách hàng, Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích, Giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt, Tiền điện tử, Dịch vụ chuyển mạch tài chính/chuyển mạch tài chính quốc tế, Dịch vụ cổng thanh toán điện tử, Hệ thống thanh toán quốc tế/quan trọng,...

Về trách nhiệm quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt:

- Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; quy định việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt.
- Tổ chức, quản lý, vận hành, giám sát hệ thống thanh toán quốc gia; tham gia tổ chức, giám sát sự vận hành của các hệ thống thanh toán quan trọng khác trong nền kinh tế; giám sát hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán và dịch vụ trung gian thanh toán.
- Chấp thuận bằng văn bản việc tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán của tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.
- Chấp thuận và thu hồi văn bản hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không qua tài khoản thanh toán của khách hàng của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.
- Kiểm tra, thanh tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm pháp luật hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt của các tổ chức, cá nhân.

intermediary payment services; Organize, manage and monitor payment systems. Other new concepts added and clarified by the Decree include: Payment services via customer accounts/not via customer payment accounts, Companies offering public postal services, Paying transactions Non-cash payments, electronic money, financial switching/international financial switching, electronic payment gateways, international/important payment systems,...

Regarding the state management responsibilities of the State Bank of non-cash payment activities:

- Issue according to authority or submit to competent authorities to promulgate legal documents on non-cash payment activities; regulates the management, connection, and sharing of data for non-cash payment activities.
- Organize, administer, run and supervise the national payment system; Participate in organizing and supervising the operation of other significant payment systems in the economy; Supervise payment service provision operations and payment intermediary services.
- Approve in writing the participation in the international payment system of commercial banks and foreign bank branches.
- Issuing, amending, supplementing and revoking the License to provide payment intermediary services of payment intermediary service providers.
- Approve and revoke documents on providing payment services without going through payment accounts of customers of enterprises providing public postal services.
- Check, inspect and handle according to authority violations of the law on non-cash payment activities by organizations and individuals.

- Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thanh toán; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc quản lý hoạt động thanh toán quốc tế.

Đối với Thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế:

- Thanh toán bằng ngoại tệ và thanh toán quốc tế phải tuân theo các quy định của Nghị định này, pháp luật về quản lý ngoại hối, bảo vệ dữ liệu người dùng, an ninh mạng, quản lý thuế, pháp luật về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thanh toán mà Việt Nam tham gia. Việc áp dụng tập quán thương mại thực hiện theo Điều 3 Luật Các tổ chức tín dụng.

- Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế sau khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 21 Nghị định này.

- Tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ thanh toán, dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng là người không cư trú và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam phải thực hiện thông qua ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của tổ chức nước ngoài đó.

- Tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính được kết nối với hệ thống thanh toán quốc tế để thực hiện dịch vụ chuyển mạch tài chính quốc tế sau khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 22 Nghị định này.

- Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trừ tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính) được cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài; việc thực hiện thanh toán, quyết toán cho các giao dịch thanh toán quốc tế đó

- Manage international cooperation activities in the field of payment; preside over and coordinate with competent authorities in managing international payment activities.

For payments in foreign currency and international payments:

- Foreign currency and international payments must comply with this Decree, laws on foreign exchange management, user data protection, network security, tax management, prevention, combating money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of WMDs, and international treaties and agreements on payments that Vietnam participates in. Commercial practices are applied according to Article 3 of the Credit Institutions Law.

- Commercial banks and foreign bank branches may participate in the international payment system after meeting the conditions specified in Article 21 of this Decree.

- Foreign organizations providing payment services and payment intermediary services to non-resident customers and foreigners residing in Vietnam to perform payment transactions for goods and services in Vietnam must be done through a commercial bank or foreign bank branch that has been approved by the State Bank to participate in the international payment system of that foreign organization.

- Institutions providing financial switching services are connected to the international payment system to perform international financial switching services after meeting the conditions specified in Article 22 of this Decree.

- Institutions providing intermediary payment services (except organizations providing financial switching services) are allowed to provide intermediary payment services to customers to perform payment transactions for foreign goods and services; the payment and settlement of those

đó phải được thực hiện thông qua ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận hoạt động ngoại hối trên thị trường quốc tế.

- Các bên liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và đáp ứng các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Nghị định 52/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024.

international payment transactions must be made through commercial banks or foreign bank branches that have been approved by the State Bank to operate foreign exchange activities in the international market.

- International payment parties must provide complete, accurate, timely information and meet state management agency standards under Vietnamese law.

Decree 52/2024/ND-CP takes effect from July 1, 2024.

➡TÀI NGUYÊN - MÔI TRƯỜNG

RESOURCES - ENVIRONMENT◀

Phân vùng chức năng nguồn nước mặt và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt

Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

Theo đó, Thông tư này quy định chi tiết thi hành khoản 4 Điều 22, khoản 9 Điều 24, điểm b khoản 2 Điều 26, khoản 8 Điều 31, khoản 3 Điều 39 của Luật Tài nguyên nước về phân vùng chức năng nguồn nước mặt; xác định, điều chỉnh dòng chảy tối thiểu; xác định và tổ chức việc công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 31 của Luật Tài nguyên nước; lập, điều chỉnh kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; bổ sung nhân tạo nước dưới đất. Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung này trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư này.

Việc xác định vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt phải đảm bảo nguyên tắc:

- Đảm bảo ngăn ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến chất lượng nguồn nước của công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt và các chức năng khác của nguồn nước;

Designating the sanitary protection zone for household water intake areas and zoning the uses of surface water sources

Circular No. 03/2024/TT-BTNMT dated May 16, 2024 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Water Resources.

This Circular details the application of Clause 4, Article 22, Clause 9, Article 24, Point b, Clause 2, Article 26, Clause 8, Article 31, Clause 3, and Article 39 of the Law on Water Resources on surface water source functional zoning; Set minimum flow; proclaim sanitary protection zones in drinking water intake locations; protect underground water in operations listed in Clause 2, Article 31 of the Water Resources Law; Plan and adjust groundwater protection; Artificially replenish groundwater. Agencies, organizations, communities, households and individuals with activities related to these contents in the territory of the Socialist Republic of Vietnam are subjects to this Circular.

Set the sanitary protection zone for drinking water intake must follow these principles:

- Ensure to prevent and limit negative affects on water source quality of water exploitation activities to supply daily living and other functions of the water source;

- Phù hợp với điều kiện địa hình, địa chất, địa chất thủy văn, chế độ dòng chảy, đặc điểm nguồn nước, quy mô khai thác, sơ đồ bố trí công trình và các đặc điểm khác liên quan đến việc bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt;

- Phù hợp với hiện trạng sử dụng đất và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của khu vực có công trình khai thác nước để cấp cho sinh hoạt.

Đối với các công trình khai thác nước để cấp nước cho sinh hoạt hoặc cấp nước cho nhiều mục đích, trong đó có cấp nước cho sinh hoạt của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì phải xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt, bao gồm:

- Công trình khai thác nước mặt có quy mô trên 100 m³/ngày đêm;

- Công trình khai thác nước dưới đất có quy mô trên 10 m³/ngày đêm.

Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của công trình khai thác nước mặt được quy định gồm:

- Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác nước mặt trên sông, suối, kênh, mương, rạch để cấp cho sinh hoạt là vùng thượng lưu, hạ lưu tính từ vị trí khai thác nước của công trình (bao gồm cả phần phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước sông, suối, kênh, mương, rạch mà công trình đó khai thác), được quy định như sau:

+ Trường hợp công trình khai thác nước có quy mô trên 100 m³/ngày đêm đến dưới 50.000 m³/ngày đêm thì phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt không nhỏ hơn 1.000 m về phía thượng lưu và không nhỏ hơn 100 m về phía hạ lưu đối với khu vực miền núi; không nhỏ hơn 800 m về phía thượng lưu và không nhỏ hơn 200 m về phía hạ lưu đối với khu vực đồng bằng, trung du;

- Phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt của các công trình khai thác

- Suitable for topographical, geological, hydrogeological conditions, flow regime, water source characteristics, exploitation scale, construction layout diagrams and other characteristics related to water quality protection. amount of domestic water source;

- Consistent with the current land use status and socio-economic development activities of the area with water exploitation works for daily use.

For water exploitation works to supply water for household use or to supply water for numerous purposes, including water supply for domestic use of production, commercial and service enterprises, the area must be established and notified. Hygienic protection of home water intake regions, including:

- Surface water exploitation projects with a scale of over 100 m³/day and night;

- Underground water exploitation projects with a scale of over 10 m³/day and night.

The scope of sanitary protection zone for domestic water intake area of surface water exploitation works is regulated as follows:

The sanitary protection zone for the living water collection from surface water extraction works on rivers, streams, canals, dams, slopes to provide for the living consists of the upper and lower areas calculated from the water extension of the works (including the section of corridor that protects the river water sources, springs, channels, swamps, slopes extracted by the work) as follows:

+ For water extraction projects ranging from more than 100 m³/day to less than 50,000 m³/day, the active water collection's sanitary protection areas must extend at least 1,000 m to the upper basin and 100 m to the lower basin in the case of the mountainous area; at least 800 m to the upper basin and 200 m downstream in the case of the plain and central basin;

- Based on the construction site, the sanitary protection area of surface water extraction

nước mặt từ hồ chứa, đập dâng để cấp cho sinh hoạt được tính từ vị trí khai thác nước của công trình và được quy định như sau:

+ Không nhỏ hơn 1.500 m từ vị trí khai thác nước đối với trường hợp công trình khai thác nước từ hồ chứa, đập dâng trên sông, suối và không vượt quá chỉ giới hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa, phạm vi bảo vệ đập;

+ Đối với trường hợp công trình khai thác nước từ hồ chứa khác với quy định trên thì phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt là toàn bộ khu vực lòng hồ.

Thông tư 03/2024/TT-BTNMT có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

works from reservoirs, dams, and dams to sustain life is determined and prescribed as follows:

+ Not less than 1,500 m from the water extraction site in the case of water mining works from reservoirs, dam rising on rivers, streams and not exceeding the indicative corridor protection of reservoir water resources, dam protection range;

+ For water extraction works from reservoirs other than those specified above, the scope of the sanitary protection area of the reservoir is the entire lake base area.

Circular 03/2024/TT-BTNMT comes into force on July 1, 2020.



HA NOI HEAD OFFICE

Suit 2708, M5 Building, 91 Nguyen Chi Thanh, Lang Ha Ward, Dong Da District, Ha Noi City

HOCHIMINH OFFICE

Suit 1508, Vincom Center Tower, 72 Le Thanh Ton, District 1, HCM City

HAI PHONG OFFICE

161/41 Thien Loi, Vinh Niem Ward, Le Duan District, Hai Phong City

CONTACT

Phone: (+84) 24 62751708

Fax: (+84) 24 62751707

Email: info@blf.com.vn

Website: <https://blf.com.vn>

